

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 60/2017/HSST

Ngày: 12/9/2017

¹
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân:

1 Bà H Nhoan Niê.

2 Ông Nguyễn Ngọc Huỳnh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng, thư ký tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện VKSND huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk: Bà Nguyễn Thùy Nguyên - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST, ngày 18/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y G Niê**; Sinh năm 1992; Nguyên quán: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Buôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Ê đê; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trình độ học vấn 7/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Y V Triêk, sinh năm 1961 và con bà H'R Niê, sinh năm 1962. Hiện đang sinh sống tại Buôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21 tháng 6 năm 2017 đến nay. (Có mặt)

+ Người bào chữa cho bị cáo Y G Niê: Ông Phạm Hàn L - Luật sư thuộc văn phòng luật sư H - Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

+ Người bị hại:

1/Anh Dương Đức T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2/Anh Dương D, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà H'R Niê, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Buôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

+ Người phiên dịch tiếng Ê Đê: Ông Y R Niê.

Địa chỉ: Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 21/5/2017, Dương D trú tại thôn E, xã Ea Y, huyện K đi ra hồ E, thuộc thôn E, xã E, huyện K (Hồ của gia đình D) thì thấy Y G Niê trú tại buôn G, xã E, huyện K đang thả lưới bắt cá. Anh D hỏi: Ai cho mày bắt cá. Y G nói: Em mới về cho em đánh mấy con. D vừa nói ai cho mày bắt cá, vừa giật lưới không cho Y G bắt cá nữa, nên hai bên xảy ra xô xát. D cầm cục đá đánh trúng mang tai Y G. Y G rút 01 con dao đeo bên hông ra chém 01 nhát trúng vào tay trái D. D bỏ chạy lên bờ gọi điện thoại cho Dương Đức T (em trai D) trú cùng thôn. Y G thu lưới đi về, đi đến ngã 3 gần khu vực hồ E thì gặp Dương Đức T cầm 01 cây sắt đi đến. T hỏi: Mày chém anh tao hả. Y G không trả lời. T cầm cây sắt xông đến đánh vào người Y G. Y G đỡ được đồng thời giật lấy cây sắt của T và rút dao đâm 01 nhát vào người và chém 01 nhát vào mặt T, T bỏ chạy, Y G bỏ về. Hậu quả D và T bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Krông Pắc và bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 769/PY-TgT ngày 14/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Dương D bị vết thương cẳng tay, đứt gân duỗi, tỷ lệ thương tích 10%, vật tác động sắc nhọn.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 770/PY-TgT ngày 14/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Dương Đức T bị đa thương phần mềm 15% (vết thương má trái 11%, vết thương cẳng tay trái 01%, vết thương bụng trái 03%) vật tác động sắc nhọn.

Cáo trạng số 61/KSĐT-HS ngày 16/8/2017, của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Y G Niê về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 và điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Y G Niê khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 21/5/2017 bị cáo đang thả lưới bắt cá ở hồ E, thì anh D giật lưới không cho bị cáo bắt cá nữa, nên hai bên xảy ra xô xát. Anh D cầm cục đá đánh trúng mang tai bị cáo, nên bị cáo rút 01 con dao ra chém 01 nhát trúng vào tay trái D sau đó bị cáo thu lưới đi về, đi đến ngã 3 gần khu vực hồ E thì gặp Dương Đức T cầm 01 cây sắt xông đến đánh bị

cáo. Bị cáo đỡ được giật lấy cây sắt của T và rút dao đâm 01 nhát vào người và chém 01 nhát vào mặt T, T bỏ chạy, bị cáo bỏ về.

Đại diện VKSND huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng: điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41 của Quốc hội khoá 14, khoản 3 Điều 7 và điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đề nghị xử phạt bị cáo Y G Niê từ 24 đến 30 tháng tù.

Biện pháp tư pháp:

- *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ Luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và 01 cây sắt do không còn giá trị sử dụng.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh Dương D và anh Dương Đức T tổng số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*). Anh Dương D và anh Dương Đức T không yêu cầu gì thêm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: Luật sư đồng tình với quan điểm Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc truy tố Y G Niê về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự. Theo Luật sư thì mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là hơi nghiêm khắc. Bởi: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số trình độ học vấn thấp nên việc nhận biết pháp luật hạnh chế, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã vận động gia đình bồi thường cho người bị hại được một khoản tiền nhằm khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra người bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mặt khác trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi. Hơn nữa bị cáo cũng đã có một thời gian phục vụ trong quân ngũ. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Y G Niê đồng ý với lời tranh luận của luật sư, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận đối với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, bị cáo người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến tranh luận của Đại diện Viện kiểm sát: Theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 thì mức hình phạt từ 2 năm đến 7 năm; theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì mức hình phạt là từ 2 năm đến 6 năm. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được hưởng Viện kiểm sát xét thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị từ 24 đến 30 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp với hành vi của bị cáo nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên mức đề nghị về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 21/5/2017, tại thôn E, xã E, huyện K, Y G Niê đã dùng dao đâm gây thương tích cho anh Dương D 10% và anh Dương Đức T 15%. Như vậy Hội đồng xét xử đã có cơ sở pháp lý khẳng định hành vi của bị cáo Y G Niê đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 và theo quy định tại nghị quyết số 41 của Quốc Hội khóa 14, ngày 20 tháng 6 năm 2017; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong bộ luật hình sự năm 2015 thì, tội phạm và hình phạt còn được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người

khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này. ”

Xét tính chất hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của anh D, anh T trái pháp luật, ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được sức khỏe của anh D anh T là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sức khỏe của người khác trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, khi đi đánh bắt cá bị anh D đánh, bị cáo đã dùng dao chém gây tổn hại cho anh D 10% sức khỏe, sau đó bị anh T cầm cây sắt đánh thì bị cáo giật lấy cây sắt của T và rút dao đâm 01 nhát vào người và chém 01 nhát vào mặt T gây thương tích 15% sức khỏe. Vì vậy VKSND huyện Krông Pắc truy tố bị cáo với tình tiết tăng nặng định khung dùng hung khí nguy hiểm theo điểm a, khoản 1, khoản 2 Điều 104 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Với hành vi của bị cáo nêu trên, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội

Tuy nhiên xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên việc nhận biết về pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường cho anh D và anh T số tiền 20.000.000đ nhằm khắc phục thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay một lần nữa người bị hại lại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án này lỗi một phần thuộc về người bị hại đã đánh bị cáo trước. Hơn nữa bị cáo cũng đã có một thời gian phục vụ trong quân ngũ. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với hành vi gây thương tích 10% cho anh Dương D của bị cáo Y G quá trình điều tra anh Dương D đã làm đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với Y G Niê, nên không xử lý hình sự đối với Y G Niê về hành vi gây thương tích cho Dương D.

Đối với hành vi đánh Y G của Dương D và Dương Đức T, nhưng không gây thương tích nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự mà ra quyết định xử phạt hành chính đối với Dương D và Dương Đức T là phù hợp.

Các biện pháp tư pháp:

- *Về trách nhiệm dân sự:* Toàn bộ thương tích của anh Dương D và anh Dương Đức T là do bị cáo gây nên. Sau khi gây thương tích cho anh D và anh T gia đình bị cáo Y G và các bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường cho anh T và anh D số tiền 20.000.000đồng. Xét thấy sự thỏa thuận trên của gia đình bị cáo với các bị hại là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật. Vì vậy, HĐXX áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận sự thỏa thuận trên là thỏa đáng. Tại phiên tòa hôm nay, anh Dương D và anh Dương Đức T không yêu cầu gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) mà bà H R đã bồi thường cho anh D và anh T thay bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bà H R không yêu cầu bị cáo Y G phải hoàn trả lại số tiền trên cho bà H R, nên không đề cập giải quyết.

- *Về vật chứng vụ án:* 01 con dao dài 35,5cm, cán bằng gỗ dài 12cm, phần lưỡi dài 23,5cm, rộng 03cm, mũi nhọn và 01 cây sắt màu xám dài 67cm, đường kính 1,8cm là tang vật của vụ án hiện không còn giá trị sử dụng. Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ Luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đại diện VKSND huyện Krông Pắc thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đối với bị cáo. HĐXX xét thấy phù hợp nên cần được chấp nhận.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Y G Niê phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41 của Quốc hội khoá 14; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Y G Niê 02 năm tù (*Hai năm*). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21 tháng 6 năm 2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm công tác thi hành án.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 42 Bộ Luật hình sự các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho Dương D và Dương Đức T tổng số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*). Tại phiên tòa hôm nay anh Dương D và anh Dương Đức T không yêu cầu gì thêm, nên không đề cập giải quyết

- *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 35,5cm, cán bằng gỗ dài 12cm, phần lưỡi dài 23,5cm, rộng 03cm, mũi nhọn và 01 cây sắt màu xám dài 67cm, đường kính 1,8cm do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Y G Niê phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc (02 bản);
- T.H.A HS Công an huyện Krông Pắc;
- CSĐT Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền